

TOÁN

SO SÁNH VÀ XẾP THỨ TỰ CÁC SỐ TỰ NHIÊN

1. Mục tiêu:

Giúp học sinh ôn tập về:

1.1. KT: Bước đầu hệ thống hóa một số hiểu biết ban đầu về so sánh hai số tự nhiên, xếp thứ tự các số tự nhiên.

1.2. KN: Thực hành so sánh, sắp xếp thứ tự các số tự nhiên nhanh hơn.

- Vận dụng kiến thức để giải các bài toán có liên quan.

1.3 TD: Giáo dục học sinh yêu thích môn học, cẩn thận, tỉ mỉ.

2. Nhiệm vụ

2.1. Cá nhân: Mỗi Hs làm ít nhất 3 bài toán cô yêu cầu để nắm được cách so sánh và sắp xếp số tự nhiên.

2.2. Nhóm: Tìm cách so sánh và sắp xếp số tự nhiên.

3. Tổ chức dạy học trên lớp

Hoạt động 1: So sánh số tự nhiên

+ **Mục tiêu:** Bước đầu hệ thống hóa một số hiểu biết ban đầu về so sánh hai số tự nhiên

+ **Cách tiến hành:**

- GV nêu các cặp số tự nhiên như 100 và 89, 456 và 231, 4578 và 6325, ... rồi yêu cầu HS so sánh xem trong mỗi cặp số số nào bé hơn,

GV chốt kiến thức: Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn.

- GV yêu cầu HS nhắc lại kết luận trên.

- GV viết lên bảng các cặp số: 123 và 456; 7891 và 7578; ...

GV chốt kiến thức: So sánh các chữ số ở cùng một hàng lần lượt từ trái sang phải. Chữ số ở hàng nào lớn hơn thì số tương ứng lớn hơn và ngược lại chữ số ở hàng nào bé hơn thì số tương ứng bé hơn.

- GV yêu cầu HS nêu lại kết luận về cách so sánh hai số tự nhiên với nhau.
- GV: Hãy nêu dãy số tự nhiên và so sánh các số đó.

Hoạt động 2: Xếp các số tự nhiên

+ **Mục tiêu:** Bước đầu hệ thống hóa một số hiểu biết ban đầu về xếp các số tự nhiên

+ **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS vẽ tia số biểu diễn các số tự nhiên. Xếp thứ tự các số tự nhiên :
- GV nêu các số tự nhiên 7698, 7968, 7896, 7869 yêu cầu:
- GV yêu cầu HS nhắc lại kết luận.

+Số đứng trước bé hơn số đứng sau.

+Số đứng sau lớn hơn số đứng trước

+Số gần gốc 0 hơn là số bé hơn, số xa gốc 0 hơn là số lớn hơn.

Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành

+ **Mục tiêu:** Thực hành so sánh, sắp xếp thứ tự các số tự nhiên nhanh hơn

+ **Cách tiến hành:**

Bài 1(cột 1)

- GV yêu cầu HS tự làm bài.
- GV chữa bài và yêu cầu HS giải thích cách so sánh của một số cặp số 1234 và 999; 92501 và 92410.
- GV nhận xét HS.

Bài 2(a, c)

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?
- Muốn xếp được các số theo thứ tự từ bé đến lớn chúng ta phải làm gì ?
- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV nhận xét HS.

Bài 3(a)

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?
- Muốn xếp được các số theo thứ tự từ lớn đến bé chúng ta phải làm gì ?
- GV yêu cầu HS làm BT

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập và chuẩn bị bài sau.
- Mỗi Hs làm ít nhất 4 bài toán cô yêu cầu để củng cố được cách viết và so sánh được các số tự nhiên.
- Tìm cách giải toán dạng $X < 5, 2 < X < 5$ với X là số tự nhiên.

TOÁN

LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

Giúp học sinh ôn tập về:

1.1. KT: Viết và so sánh được các số tự nhiên

1.2. KN: Bước đầu làm quen dạng $X < 5, 2 < X < 5$ với X là số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức để giải các bài toán có liên quan.

1.3 TD: Giáo dục học sinh yêu thích môn học, tỉ mỉ, cẩn thận.

2. Nhiệm vụ

2.1. Cá nhân: Mỗi Hs làm ít nhất 4 bài toán cô yêu cầu để củng cố được cách viết và so sánh được các số tự nhiên.

2.2. Nhóm: Tìm cách giải toán dạng $X < 5, 2 < X < 5$ với X là số tự nhiên.

3. Tổ chức dạy học trên lớp

Hướng dẫn HS luyện tập

+ **Mục tiêu:** Viết và so sánh được các số tự nhiên, làm quen dạng $X < 5, 2 < X < 5$ với X là số tự nhiên.

+ **Cách tiến hành:**

Bài 1

- GV cho HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài.
- GV nhận xét và cho điểm HS.
- GV hỏi thêm về trường hợp các số có 4, 5, 6, 7 chữ số.

-GV yêu cầu HS đọc các số vừa tìm được.

Bài 2: (HS khá giỏi)

-GV yêu cầu HS đọc đề bài.

-HS đọc đề bài.

GV hỏi HS trả lời - Nx

GV chốt kiến thức: Có 10 số có 1 chữ số. Số nhỏ nhất có 2 chữ số là số 10. Số lớn nhất có 2 chữ số là số 99. Từ 10 đến 99 có 90 số.

* GV chỉ HS cách tính khác.

Bài 3

-GV viết lên bảng phần a của bài:

859 67 < 859167 và yêu cầu HS suy nghĩ để tìm số điền vào ô trống.

-GV: Tại sao lại điền số 0 ?

-GV yêu cầu HS tự làm các phần còn lại, khi chữa bài yêu cầu HS giải thích cách điền số của mình.

Bài 4

-GV yêu cầu HS đọc bài mẫu, sau đó làm bài.

-GV chữa bài và đánh giá nhận xét HS.

Bài 5: (HS khá giỏi)

-GV yêu cầu HS đọc đề bài.

-1 HS đọc trước lớp, cả lớp theo dõi trong SGK.

Nhóm thảo luận tìm ra đáp án đúng. Đại diện nhóm BC kết quả.

KL: có 3 đáp án thỏa mãn yêu cầu của đề bài

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số HS để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS phần sản phẩm cá nhân và sản phẩm nhóm.

5. Định hướng học tập tiếp theo

- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau.

- Tìm hiểu mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng, cách đổi đơn vị đo khối lượng.

TOÁN
YẾN, TẠ, TẤN

1. Mục tiêu:

Giúp học sinh về:

1.1. KT: Bước đầu nhận biết về độ lớn của yến, tạ, tấn, mối quan hệ của tạ, tấn, kí-lô - gam.

1.2. KN:- Biết chuyển đổi đơn vị đo giữa tạ, tấn và ki-lô-gam.

- Biết thực hiện phép tính với các số đo: tạ, tấn.

- Vận dụng kiến thức để giải các bài toán có liên quan.

1.3 TD: Giáo dục học sinh rèn tính cẩn thận, chính xác.

2.Nhiệm vụ

2.1.Cá nhân: Mỗi Hs làm ít nhất 3 bài toán cô yêu cầu để nắm được các đơn vị đo tấn, tạ, yến . Mối quan hệ của các đơn vị đo này.

2.2. **Nhóm:** Tìm hiểu mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng, cách đổi đơn vị đo khối lượng.

3. Tổ chức dạy học trên lớp

Hoạt động 1: Giới thiệu tấn, tạ, yến.

+ **Mục tiêu:** Bước đầu nhận biết về độ lớn của yến, tạ, tấn, mối quan hệ của tạ, tấn, kí-lô - gam.

+ **Cách tiến hành:**

Gv: Để đo vật nặng đến hàng chục kilôgam người ta dùng đơn vị đo là yến.

10 kg = 1 yến

1 yến = 10 kg

* Để đo các vật nặng hàng chục yến người ta dùng đơn vị đo là tạ .

- Hs nhắc lại

10 yến = 1 tạ

1 tạ = 10 yến

- Biết 10 yến = 1 tạ mà

1 yến = 10 kg, vậy 1 tạ = .. kg ?

- Bao nhiêu kilôgam thì được 1 tạ ?

* Để đo các vật nặng hàng chục tạ, người ta dùng các đơn vị đo là tấn.

10 tạ = 1 tấn

1 tấn = 10 tạ = 1000 kg

- Hs nhắc lại

Hoạt động 2: Thực hành:

+ **Mục tiêu:**

- Biết chuyển đổi đơn vị đo giữa tạ, tấn và ki-lô-gam.

- Biết thực hiện phép tính với các số đo: tạ, tấn.

+ **Cách tiến hành:**

Bài 1

GV cho HS làm bài, sau đó gọi 1 HS đọc bài làm trước lớp để chữa bài. GV gọi ý HS hình dung về 3 con vật xem con nào nhỏ nhất, con nào lớn nhất.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

- Giải thích vì sao 5 yến = 50 kg